TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 72/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Gia Lâm, ngày 22 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2023/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện G, thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện G, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 14 tháng 3 năm 2023 Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng giữa Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Minh T nhưng không thành; anh T và chị T cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T và chị T tự nguyện, thuận tình ly hôn;

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn

tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

[3] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung;

[4] Sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi chính đáng của đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Minh T.

- Về con chung: Anh T và chị T xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 17/3/2017 và cháu Nguyễn Nam D, sinh ngày 31/12/2019.

Giao cháu N cho anh T là bố trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu D cho chị T là mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh T và chị T không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn đến khi cháu N, cháu D trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh T và chị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung của vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): Anh T và chị T xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung của vợ chồng nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Minh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0073864 ngày 14/3/2023 và

150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0073865 ngày 14/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
-UBND xã N (GCNKH số 142/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tạ Thị Ngân